

Số: 145/BC-UBND

Tuy Phước, ngày 29 tháng 10 năm 2014

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật về an toàn thực phẩm theo chuỗi rau, củ, quả và chè trên địa bàn huyện Tuy Phước

Thực hiện Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Quyết định số 605/QĐ-UBND ngày 12/3/2014 ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2014 và Quyết định số 2530/QĐ-UBND ngày 05/8/2014 của UBND tỉnh ban hành kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật về an toàn thực phẩm theo chuỗi rau, củ, quả và chè trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phước báo cáo kết quả thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật về an toàn thực phẩm theo chuỗi ra, củ, quả và chè trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH VÀ TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành

Để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả công tác theo dõi thi hành pháp luật về an toàn thực phẩm theo chuỗi ra, củ, quả và chè trên địa bàn, UBND huyện Tuy Phước đã ban hành Quyết định số 2575/QĐ-UBND ngày 12/9/2013 ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật về an toàn thực phẩm theo chuỗi rau, củ, quả và chè trên địa bàn huyện và Công văn số 745/UBND-TP ngày 10/9/2014 v/v báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Giao Phòng Tư pháp có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, Phòng Y tế huyện, Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện.

2. Tuyên truyền, phổ biến, tập huấn để thực hiện các quy định của pháp luật về xử lý, xử phạt vi phạm hành chính

UBND huyện đã quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo của Trung ương, tỉnh về công tác theo dõi thi hành pháp luật nói chung và rau, củ, quả, chè nói riêng trên địa bàn huyện; đã tổ chức 02 hội nghị triển khai Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 59/2012/NĐ-CP về công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn huyện cho hơn 400 lượt Lãnh đạo các phòng, ban, ngành, hội đoàn thể huyện, Đội trưởng các đội nghiệp vụ công an huyện và Lãnh đạo, cán bộ Tư pháp - Hộ tịch, Công an 13 xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Ngoài ra,

1. ch

các phòng chức năng cũng đã tham mưu và tổ chức 10 lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm và sản xuất rau, củ, quả an toàn cho 500 người dân và các cơ sở sản xuất, chế biến trên địa bàn.

UBND huyện đã yêu cầu các phòng, ban, ngành có liên quan và UBND các xã, thị trấn quán triệt nội dung của công tác theo dõi thi hành pháp luật về rau, củ, quả và chè cho cán bộ, công chức các đơn vị tổ chức thực hiện.

3. Bảo đảm các nguồn lực triển khai thi hành các quy định của pháp luật về xử lý, xử phạt vi phạm hành chính

Nhằm đảm bảo việc triển khai thực hiện có hiệu quả những nội dung nêu trên, UBND huyện đã yêu cầu lãnh đạo của các phòng, ban trực thuộc và Chủ tịch UBND cấp xã bố trí cán bộ có đủ năng lực, trình độ thực hiện nhiệm vụ theo dõi tình hình thi hành pháp luật của phòng, ban và tại địa phương mình.

Do chưa có văn bản hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí phục vụ cho công tác theo dõi thi hành pháp luật nên UBND huyện chưa cân đối, bố trí được nguồn kinh phí riêng phục vụ công tác này. Do đó, nguồn kinh phí phục vụ cho công tác theo dõi thi hành pháp luật trong thời gian qua trên địa bàn chủ yếu từ nguồn hoạt động chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị và địa phương. Việc chi trả các chế độ liên quan đến công tác theo dõi thi hành pháp luật đối với các bộ làm công tác này vẫn chưa được đảm bảo.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THI HÀNH PHÁP LUẬT TRONG LĨNH VỰC XỬ LÝ, XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH

1. Đánh giá việc tuân thủ và áp dụng các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm theo chuỗi rau, củ, quả

- Khâu trồng trọt:

UBND huyện đã giao Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai việc thi hành pháp luật an toàn thực phẩm theo chuỗi rau, củ, quả như: Tổ chức triển khai các văn bản pháp luật và các quy định có liên quan, xây dựng các dự án, mô hình, các chính sách, hướng dẫn và triển khai thực hiện. Xây dựng vùng trồng rau, củ, quả an toàn gắn với giải pháp đầu tư đồng bộ và tiêu thụ sản phẩm; việc triển khai áp dụng quy trình sản xuất rau an toàn đang được nhân rộng theo mô hình VietGap tại thôn Luật Chánh, xã Phước Hiệp với diện tích 05 ha, sản phẩm sản xuất ra đảm bảo về nguồn gốc xuất xứ; UBND huyện chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện phối hợp với Trạm bảo vệ thực vật tiến hành rà soát, kiểm tra các đơn vị kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, giống cây trồng trên địa bàn. Hầu hết các quy định pháp luật về sản xuất rau an toàn đều mang tính khả thi, áp dụng vào thực tế sản xuất của người dân. Bên cạnh đó, cũng còn một số quy định pháp luật khó thực hiện trong thực tiễn như: Việc quy hoạch gắn với thị

trường khó áp dụng đối với vùng nông thôn hiện nay; quy định về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm nông sản; việc quy định về đăng ký kinh doanh, kiểm tra, đánh giá, phân loại, đảm bảo các quy định về cơ sở vật chất đối với các hộ sản xuất với quy mô nhỏ lẻ (cá thể, hộ gia đình) đa phần chưa đáp ứng các điều kiện cần thiết về an toàn thực phẩm trong quá trình sản xuất.

- Khâu sơ chế, chế biến:

Hiện nay, pháp luật quy định cụ thể đối với các cơ sở sản xuất, chế biến rau, củ, quả đều có giấy phép đăng ký kinh doanh theo quy định; các quy trình sản xuất, sơ chế, đóng gói phải đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm, luật quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm hàng hóa; hàng hóa chế biến phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. Đối với các cơ sở sơ chế, chế biến rau sạch thì việc thực hiện đảm bảo theo đúng quy định, không có vi phạm trên lĩnh vực này xảy ra.

Tuy nhiên, việc quy định này đối với các hộ gia đình, cơ sở sản xuất nhỏ lại không kiểm soát được, khó được thực hiện nên gây ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng. Do đó, bên cạnh việc quy định tiêu chuẩn chất lượng đối với các cơ sở sản xuất, chế biến lớn cần quy định cụ thể tiêu chuẩn chất lượng đối với các cơ sở chế biến nhỏ lẻ, hộ gia đình; quy định cụ thể trách nhiệm đối với UBND cấp xã, trách nhiệm của người chế biến nếu để xảy ra vi phạm; sự vào cuộc của các cơ quan chức năng; tăng cường chỉ đạo hơn nữa đối với công tác kiểm tra thuộc thẩm quyền của cấp cơ sở.

- Khâu phân phối, tiêu thụ sản phẩm trên thị trường:

Nhằm đảm bảo thực hiện tốt công tác kiểm tra, theo dõi vệ sinh an toàn thực phẩm theo chuỗi rau, củ, quả trên địa bàn huyện và bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng, UBND huyện đã giao Phòng Y tế huyện chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan thành lập đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm và tổ chức kiểm tra định kỳ hàng năm nhất là các dịp lễ, tết. Trong 3 năm từ 2012 đến 2014, đã tiến hành kiểm tra xử lý, xử phạt hành chính đối với 07 trường hợp quy phạm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm rau, củ, quả. Hầu hết các quy phạm đều xuất phát từ ý thức của một bộ phận nhỏ người buôn bán nhỏ lẻ, chạy theo cái lợi trước mắt mà không quan tâm đến sức khỏe người tiêu dùng.

Nhìn chung, các quy định của pháp luật và các văn bản chỉ đạo của cấp trên phù hợp với thực tiễn hiện nay và có tính khả thi. Các hành vi vi phạm đều được kịp thời phát hiện và xử lý theo đúng quy định. Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền và kiểm tra của các địa phương đối với lĩnh vực vệ sinh an toàn thực phẩm còn hạn chế khiến cho các chủ cơ sở sản xuất và chế biến không chấp hành nghiêm.

2. Tình hình tuân thủ pháp luật

Công tác thi hành pháp luật về xử lý, xử phạt vi phạm hành chính là lĩnh vực quan trọng đảm bảo cho pháp luật được thực thi một cách hiệu quả, xác định rõ tầm quan trọng của nó, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, người có thẩm quyền xử phạt thực hiện nghiêm theo đúng quy định pháp luật. Việc xử phạt và xử lý đối với các hành vi vi phạm được tiến hành thường xuyên với quyết tâm đảm bảo pháp luật được thực hiện hiệu quả nhất. Việc hướng dẫn, áp dụng pháp luật của các cơ quan và người có thẩm quyền được thực hiện thống nhất trên địa bàn.

UBND huyện đã chỉ đạo các ngành chức năng thực hiện tốt công tác tham mưu. Cụ thể, từ năm 2012 đến nay đã ra quyết định xử lý, xử phạt vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện đối với 07 trường hợp, với số tiền **17.000.000** đồng nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định (năm 2012: 04 trường hợp, phạt tiền 3.000.000 đồng; năm 2013: 01 trường hợp, phạt tiền 1.100.000 đồng; năm 2014: 02 trường hợp, phạt tiền 13.000.000 đồng), nhiều nhất vẫn là các lĩnh vực liên quan đến khâu chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Các trường hợp vi phạm đã chấp hành quyết định xử phạt, xử lý hành chính theo đúng quy định.

3. Đánh giá kết quả đạt được

Trong thời gian qua, trên địa bàn huyện đã tổ chức được nhiều lớp tập huấn, hội thảo chuyên đề về quy trình thực hiện sản xuất nông nghiệp theo hướng sạch, không sử dụng thuốc bảo vệ thực vật đảm bảo an toàn và hiệu quả trong sản xuất; công tác tuyên truyền pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm được tổ chức thường xuyên nhất là cho đối tượng trực tiếp sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; nhiều tờ rơi, tin, bài được phân phát đến người sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng trong huyện. Các văn bản chỉ đạo điều hành liên quan đến lĩnh vực này đều đảm bảo tính pháp lý, kịp thời và phù hợp với quy định của pháp luật đảm bảo được áp dụng có hiệu quả trong thực tế. Các văn bản của Trung ương, tỉnh ban hành có tính khả thi cao, phù hợp với thực tế. Các quyết định xử phạt, xử lý vi phạm hành chính đều được chấp hành và thực thi nghiêm.

Các trường hợp vi phạm đã được phát hiện, lập biên bản và xử lý đúng với hành vi vi phạm. Việc giải quyết các hồ sơ đúng cơ sở pháp lý, cụ thể là các văn bản pháp luật hiện hành quy định về xử lý vi phạm hành chính trên các lĩnh vực này. Về cơ bản áp dụng xử phạt đúng hành vi, mức xử phạt, thẩm quyền xử phạt theo quy định. Quy trình giải quyết hồ sơ nhìn chung tuân thủ đúng quy định, cụ thể như tuân thủ quy định pháp luật về thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, thời hạn giao quyết định cho tổ chức, cá nhân vi phạm và các quy định khác có liên quan trong quá trình xử phạt.

Các phòng, ban, ngành có liên quan của huyện đã có sự quan tâm quán triệt chỉ đạo cán bộ, bộ phận tham mưu nghiên cứu kỹ các quy định của pháp luật có liên quan để tham mưu tốt trong công tác xử phạt vi phạm hành chính cũng như quan tâm chỉ đạo trong việc tuyên truyền, thuyết phục, vận động người dân chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh thực phẩm theo chuỗi rau, củ, quả và chè.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác theo dõi, hướng dẫn thi hành pháp luật về an toàn thực phẩm theo chuỗi rau, củ, quả và chè trên địa bàn huyện vẫn còn một số hạn chế như:

- Việc triển khai thi hành theo Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 về công tác theo dõi thi hành pháp luật và các văn bản của tỉnh, huyện còn lúng túng, bị động do chưa có hướng dẫn cụ thể; việc phối hợp giữa các đơn vị trong triển khai công tác tuyên truyền, thực hiện vẫn còn hạn chế; việc phổ biến các quy định pháp luật cho người dân vẫn chưa đi vào chiều sâu nên chưa thay đổi được lối sản xuất nhỏ lẻ của cá nhân, hộ gia đình; công tác tập huấn chưa được tiến hành thường xuyên, liên tục.

- Kinh phí và các nguồn lực cho việc thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm theo chuỗi rau, củ, quả và chè vẫn chưa được ngân sách đảm bảo.

- Chưa có các quy định, hướng dẫn về quản lý và tiêu chuẩn đối với các cơ sở sản xuất nhỏ lẻ, hộ gia đình.

- Biên chế bố trí cho công tác theo dõi thi hành pháp luật thực hiện theo Quyết định số 1950/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ. Nhưng hiện nay, tại cấp huyện và cấp xã vẫn chưa bố trí được biên chế chuyên trách thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, cán bộ làm công tác theo dõi thi hành pháp luật vẫn kiêm nhiệm; nhận thức và khả năng tổ chức thực hiện, áp dụng luật của một số cán bộ làm công tác tham mưu Chủ tịch UBND huyện, cấp xã trong công tác theo dõi, thi hành pháp luật còn hạn chế; cán bộ làm công tác này vẫn còn thiếu kinh nghiệm thực tiễn và chưa được tập huấn chuyên sâu, hạn chế về năng lực phân tích, dự báo tình hình diễn biến vi phạm có thể xảy ra để có thể tham mưu tốt cho UBND huyện trong công tác xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện đạt hiệu quả cao tại địa phương.

2. Nguyên nhân

a) Khách quan:

- Việc ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành đối với công tác xử lý vi phạm hành chính vẫn còn chậm, gây khó khăn cho việc triển khai và áp dụng trên

thực tế.

- Chưa có văn bản quy định và hướng dẫn cụ thể về các điều kiện đảm bảo cho việc thi hành như: Biên chế, kinh phí và trang thiết bị cần thiết khác.

- Công tác theo dõi thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính còn khá mới, do đó hiệu quả trong công tác tham mưu UBND huyện đối với lĩnh vực này còn hạn chế nhất định.

b) Chú quan:

- Nhận thức của một số cán bộ làm công tác tham mưu trên lĩnh vực thi hành pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật về an toàn thực phẩm còn hạn chế. Việc tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ làm công tác này chưa được thực hiện.

- Việc chủ động phối hợp trong triển khai thực hiện và công tác tham mưu UBND huyện của các phòng, ban, ngành của huyện vẫn còn hạn chế.

IV. GIẢI PHÁP VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Giải pháp

- Tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, ngành đối với công tác theo dõi thi hành pháp luật nói chung và an toàn thực phẩm theo chuỗi rau, củ, quả nói riêng; xây dựng cơ chế phối hợp giữa các phòng, ban trong công tác tuyên truyền pháp luật và triển khai thực hiện.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác tuyên truyền pháp luật và làm công tác theo dõi thi hành pháp luật tại từng cấp đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

- Chỉ đạo các cơ quan có liên quan của huyện thường xuyên tổ chức kiểm tra, hướng dẫn để đảm bảo cho các đơn vị sản xuất, chế biến, tiêu dùng nông sản đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, nâng cao giá trị sản phẩm trong chuỗi.

2. Đề xuất, kiến nghị

- UBND tỉnh, Sở Tư pháp kiến nghị Bộ Tư pháp và các Bộ ngành liên quan sớm ban hành thông tư xây dựng biểu mẫu thống kê, báo cáo, theo dõi thực thi quyết định xử phạt; tham mưu với Chính phủ quy định cụ thể kinh phí, các nguồn lực và điều kiện đảm bảo cho việc thực hiện; hoàn thiện các quy định pháp luật cho phù hợp với thực tiễn.

- UBND tỉnh, Sở Tư pháp cần sớm mở các lớp bồi dưỡng, tập huấn về công tác theo dõi thi hành pháp luật và xử phạt vi phạm hành chính nói chung và công tác theo dõi thi hành pháp luật về an toàn thực phẩm theo chuỗi rau, củ, quả cho đội ngũ cán bộ làm công tác theo dõi thi hành pháp luật và cán bộ làm công tác tham mưu giúp Chủ tịch UBND cấp huyện, xã trên lĩnh vực này.

- Công tác theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính là một lĩnh vực khá mới, khối lượng công việc nhiều và phức tạp, đề cán bộ Tư pháp làm tốt công tác tham mưu cho UBND cùng cấp đối với lĩnh vực này đề nghị UBND tỉnh bổ sung biên chế cho Phòng Tư pháp cấp huyện và cấp xã đảm bảo có 01 biên chế chuyên trách làm công tác theo dõi thi hành pháp luật tại địa phương.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật về an toàn thực phẩm theo chuỗi rau, củ, quả trên địa bàn huyện Tuy Phước, kính báo cáo UBND tỉnh, Sở Tư pháp theo dõi, chỉ đạo. *T.M*

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT, K7. *gk sda*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Tích Hiếu

**DANH MỤC THỐNG KÊ CÁC QUYẾT ĐỊNH XỬ LÝ.
XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH**

Đơn vị: UBND huyện Tuy Phước

Thời gian: 03 năm (từ ngày 10/01/2012 đến 30/09/2014)

Chủ thể xử lý, xử phạt vi phạm hành chính: Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước.

ST T	Biên bản vi phạm hành chính		Số quyết định		Lĩnh vực xử lý, xử phạt	Nội dung vụ việc	Đối tượng bị xử lý	Hình thức xử lý	Hình thức phạt chính	Hình thức phạt bổ sung	Căn cứ áp dụng	Kết quả thực hiện	Ghi chú
	Số	Ngày	Số	Ngày									
Năm 2012													
01	01	06/01/2012	54	09/1/2012	Vệ sinh an toàn thực phẩm	Vi phạm vi định về vệ sinh an toàn thực phẩm: Không mặc đúng trang phục, dụng cụ không đảm bảo vệ sinh, môi trường chế biến không đảm bảo vệ sinh.	Hồ Thị Sang	Phạt tiền	Phạt tiền 850.000 đồng, đình chỉ hoạt động	Không	Điểm a, đ K1 và điểm a K2 Đ15 Nghị định số 45/2005/NĐ-CP	Đã chấp hành	
2	02	06/01/2012	55	09/1/2012	Vệ sinh an toàn thực phẩm	Vi phạm vi định về vệ sinh an toàn thực phẩm: Không mặc đúng trang phục, dụng cụ không đảm bảo vệ sinh, môi trường chế biến không đảm bảo vệ sinh.	Trần Thị Lộc	Phạt tiền	Phạt tiền 850.000 đồng, đình chỉ hoạt động	Không	Điểm a, đ K1 và điểm a K2 Đ15 Nghị định số 45/2005/NĐ-CP	Đã chấp hành	
03	03	02/7/2012	1368	10/7/2012	Vệ sinh an toàn thực phẩm	Vi phạm vi định về vệ sinh an toàn thực phẩm: Dụng cụ chứa không đảm bảo vệ sinh, môi trường không đảm bảo vệ sinh	Nguyễn Hồ Sỹ Hoàng	Phạt tiền	Phạt tiền 650.000 đồng	Không	Điểm đ K1 và điểm a K2 Đ15 Nghị định số 45/2005/NĐ-CP	Đã chấp hành	
04	04	3/7/2012	1369	10/7/2012	Vệ sinh an toàn thực phẩm	Vi phạm vi định về vệ sinh an toàn thực phẩm: Dụng cụ chứa không đảm bảo vệ sinh, môi trường không đảm bảo vệ sinh	Trần Thị Mỹ Lành	Phạt tiền	Phạt tiền 650.000 đồng	Không	Điểm đ K1 và điểm a K2 Đ15 Nghị định số 45/2005/NĐ-CP	Đã chấp hành	

NĂM 2013												
05	03	25/1/2013	230	31/01/2013	An toàn vệ sinh thực phẩm	Vi phạm không sử dụng bao hộ lao động chuyên dụng, điều kiện vệ sinh cá nhân không bao đảm	Trần Quốc Phong	Phạt tiền	Phạt tiền 1.100.000 đồng	Không	Điểm b K1 và K3 D11 Nghị định số 91/2012 ND-CP	Đã chấp hành
NĂM 2014												
06		16/01/2014	64	22/01/2014	An toàn vệ sinh thực phẩm	Vi phạm không sử dụng bao hộ lao động chuyên dụng, không cập nhật kiến thức an toàn thực phẩm từ 10 đến 20 người	Phạm Văn Sỹ (cơ sở Văn Nhân)	Phạt tiền	Phạt tiền 3.000.000 đồng	Không	Điểm b K1 D11 nghị định 178/2013 ND-CP và điểm b K2 D12 Nghị định số 178/2013 ND-CP	Đã chấp hành
07		16/01/2014	65	22/01/2014	An toàn vệ sinh thực phẩm	Vi phạm kinh doanh không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, hoạt động có điều kiện	Trần Thị Lộc	Phạt tiền	Phạt tiền 10.000.000 đồng	Không	Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 185/2013 ND-CP, Khoản 2 Điều 3 Luật An toàn thực phẩm và Khoản 4 Điều 6 Nghị định số 185/2013 ND-CP	Đã chấp hành